

Mật Tạng Bộ 1 -No 851 (Tr. 98_ Tr.106)

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ _ QUYỀN TRUNG _

Hán dịch: Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: VỌNG CHI - HUYỀN THANH

Phương Đông **Đại Nhật Phật**

Đài hoa sen trắng lớn

Giữa vành trăng Thanh Tịnh

Trong hiện màu Thương Khư

Quán Pháp Môn chữ **Khiêm** (𑖕_ KHAM)

Tam giác phóng ánh sáng

Màu sắc đều trắng tươi

Ấn Kim Cương vây quanh

Từ **Chân Ngôn Vương** ấy

Ánh sáng tỏa chung quanh

Rộng khắp như tuôn chảy

Trì **Giáng Tứ Ma** này

Tên là **Biển Tri Ấn**

Đầy đủ nhiều Công Đức

Tất cả Tâm Phật ấy

Gọi là **Đại Càn Dũng**

Chân Ngôn ấy rằng:

“Tát Phộc Một Đà, Mạo Địa Tát Đát-Phộc, Ha-Lật Nại Da, Nhiêm-Dạ Phệ Sa Mê, Ná Ma Tát Phộc Vĩ Nê, Sa Phộc-Hạ”

(Phổ Nhất Thiết Chư Phật Bồ Tát Tâm Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVA BUDDHA BODHI-SATVA HRDAYAM NYĀVAŚANĀM_ NAMAḤ SARVA VIDE SVĀHĀ

_ Phương Bắc, Đại Viên Đài

Quán quang luân chữ **Nhiêm** (𑖕_ GAM)

Chuyên thành chư Phật Mẫu

Ánh sáng màu vàng rờn

Y phục bằng lụa mỏng

Soi khắp như mặt trời

Chính Thọ trú Tam Muội

Tên là **Hư Không Nhân**

Hư Không Nhân Minh Phi

Chân Ngôn ấy rằng: (tức đồng Đại Nhật)

“Nga Nga Nẳng, Phộc La, Lạc Ngật-Xoa Nãi, Nga Nga Nẳng Tam Ma Duệ, Tát Phộc Đố Nột Nga Đa, Tị Sa La, Tam Bà Phệ, Nhập-Phộc La, Ná Mô A Mục Khư Nạn, Sa-Phộc Hạ”

(Hư Không Nhân Minh Phi Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA VARA LAKṢANE, GAGANA-SAMAYE, SARVATA UDGATA ABHISĀRA SAMAYE JVALA_ NAMO AMOGHĀNĀM SVĀHĀ

_Đài sen trắng phương Nam
Quán ánh sáng chữ **Ca** (𑖕_ KA)
Trong quang luân màu vàng
Chư Bồ Tát cứu thế
Đại đức Thánh Tôn Ân
Tên là **Mãn Chúng Nguyễn**
Hai tay mới giao chia
Là Mật Ân phổ thông

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Tát Phộc Tha, Vĩ Ma Để, Vĩ Chỉ La Ninh, Đạt Ma Đà Đổ, Nễ Tá Đa,
Thám Thám, Ha, Sa-Phộc Hạ”**

(Nhất Thiết Bồ Tát Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVATHĀ VIMATI
VIKIRAṆA DHARMA-DHĀTU NIRJATA, SAṂ SAṂ HA SVĀHĀ

_Tiếp, bên phải Đại Nhật
Tinh tiên Quán Thế Âm
Tướng bao trùm bốn phương
Giữa Cát Tường Thương Khư
Hiện hoa **Bát Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)
Hé nở đều quả trái
Trên có Kim Cương Tuệ
Phụng thừa Ấn Đại Liên
Quán quang luân chữ **Sa** (𑖕_ SA)
Luân hiện Quán Tự Tại
Ngồi sen trắng mỉm cười
Đỉnh hiện **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus-buddha)
Trú Phổ Quán Tam Muội
Nói Tự Tâm Chân Ngôn
Ấn như hoa sen nở

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Phộc Lộ Cát Đa, Yết Lỗ Ninh Na Dã, La La
La, Hồng Nhạ, Sa-Phộc Hạ”**

(Quán Âm Liên Hoa Bộ Thượng Thủ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVA TATHĀGATA
AVALOKITA KĀRUNA-MAYA, RA RA RA, HŪM JAḤ SVĀHĀ

_Tiếp, bên phải trong sen
Quán quang luân chữ **Thám** (𑖕_ SAM)
Chuyển thành **Đại Thế Chí**
Y phục màu Thương Khư (Śaṅkha: Trắng óng ánh như vỏ ốc)
Tay hoa sen Đại Bi
Tốt tươi chưa hé nở
Hào quang tròn vây quanh
Chấp Định Tuệ giữa không (Không Tâm Hợp Chưởng)
Như hoa sen chưa nở

Chân Ngôn ấy rằng :

“Nhiêm Nhiêm Sách, Sa-Phộc Hạ”

(Đắc Đại Thế Chí Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JAM JAM SAḤ SVĀHĀ

_Tiếp, bên trái trong sen
Quán quang luân chữ **Đam** (𑖀 _ TAM)
Luân hiện **Đa La Tôn**
Màu Xanh trắng xen lẫn
Dáng người nữ trung niên
Chấp tay cầm sen xanh
Hào quang tròn tươi đẹp
Tỏa chiếu từ Tâm tĩnh
Định Tuệ nắm thành quyền
Duỗi hợp hai luân Phong (2 ngón trỏ)
Hai luân Không (2 ngón cái) gia trì

Chân Ngôn ấy rằng :

“Yết Nỗ Ni, Ôn-Bà Phệ, Đa Nệ Đa Ni Nê, Sa-Phộc Hạ”

(Đa La Tôn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KĀRUṆA UDBHAVE TĀRE
TĀRIṆI SVĀHĀ

_Tiếp, bên phải trong sen
Quán Tự Môn **Một-Lý** (𑖀 _ BHR)
Trong hào quang tinh khiết
Hiện thân **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭī)
Tay cầm chuỗi châu rữ
Ba mắt giữ búi tóc
Tôn hình màu trắng tinh
Hào quang vàng, đỏ, trắng
Hơi khác ân Đa La

Chân Ngôn ấy rằng :

“Tát Phộc Đà Dã, Đát-La Tẩn Nễ, Hồng, Sa-Phạ Tra Dã, Sa-Phộc Hạ”

(Tỳ Câu Chi Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVA BHAYA TRĀSANI
HŪM SPHAṬYA SVĀHĀ

_Minh Phi ngự bên trái
Hiệu là **Trì Danh Xung** (Yaśodhāra)
Tất cả Diệu anh lạc
Trang nghiêm thân màu vàng
Cầm cành hoa tươi đẹp
Trái, cầm Bát Dận Ngộ (loài hoa ở phương Tây có màu vàng nhạt)
Mật Ấn theo Mã Đầu
Nâng cao luân Phong (ngón trỏ), co

Chân Ngôn ấy rằng :

“Diễm, Giả Thâu Đa La Dã, Sa-Phộc Hạ”

(Gia Thâu Đa La Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ YAM YAŚODHĀRA SVĀHĀ

_ Sát bên phải Đa La
Trong Đài quán chữ **Bán** (𑖀_ PAM)
Phóng Bạch Tinh quang luân
Tròn sáng hiện **Bạch Xứ** (Pāṇḍara-vāsini)
Mão tóc thuần màu trắng
Cầm hoa Bát Đàm Ma (Padma)
Hợp hai tay giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng)
Luân Thủy (2 ngón vô danh) vào lòng tay
Luân Không (2 ngón cái) vê bên trên
Là **Bạch Xứ Tôn Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng :

“Đất Tha Nghiệt Đa Vĩ Xái Dã, Tam Bà Phệ, Bát Ná-Ma Mang Lý Nãi, Sa-Phộc Hạ”

(Bạch Xứ Tôn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA-VIṢAYA
SAMBHAVE PADMA-MĀLINI SVĀHĀ

_ Bên trái, trong đài hoa
Quán Pháp Môn chữ **Hàm** (𑖦_ HŪM)
Phóng cụm ánh sáng lớn
Hiện **Đại Lực Minh Vương** (Hayagrīva: Mã Đầu)
Ánh mặt trời ban mai
Nghiêm thân bằng sen trắng
Hách dịch thành tia lửa
Gầm rỗng hiện bốn nanh
Vươn móng vuốt thú vương
Ấn như Bạch Xứ Tôn
Co luân Phong (ngón trỏ), Không (ngón cái) xuống
Cách nhau khoảng hạt lúa

Chân Ngôn ấy rằng :

“Hồng, Khư Ná Dạ, Bạt Nhạ, Sa-Phả Tra Dã, Sa-Phộc Hạ”

(A Gia Yết Lật Phộc Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM KHĀDAYA BHAMJA
SPHAṬYA SVĀHĀ

_ Bên phải, trong đài hoa
Quán chữ **A** (𑖀) tỏa sáng
Chuyển thành thân **Địa Tạng** (Kṣiti-garbha)
Địa Tạng như Mã Đầu
Duỗi Thủy (ngón vô danh), Phong (ngón trỏ); còn quyền
Đấy là **Địa Tạng Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng :

“Ha Ha Ha, Tổ Đất Lỗ, Sa-Phộc Hạ”

(Địa Tạng Bồ Tát Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HA HA HA_ SUTANU SVĀHĀ

_ Tiếp, bên trái Đại Nhật
Chính đấng, tướng bốn phương

Án Kim Cương vây quanh
Trong tâm nở hoa sen
Đài hiện Ca La Sa
Ánh sáng như trăng trong
Trong đài quán chữ **Phộc** (ꣳ: _VAH)
Phóng luân báu xanh lục
Luân hiện **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)
Đầu đội mào châu báu
Anh lạc trang nghiêm thân
Xen kẽ cùng tô điểm
Tay trái, **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương)
Vô Thắng Tam Muội Gia
Ngũ Phong Kim Cương Án
Luân Thủy (2 ngón vô danh) giao trong chưởng
Nói Tự Tâm Chân Ngôn

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nam, Tả Xà, Ma Hạ Lỗ Sái Noa, Hồng”

(Kim Cương Thủ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA HŪM

_ Bên phải Kim Cương Thủ
Bộ mẫu **Mang Mãng Kê** (Māmaki)
Dùng Anh lạc nghiêm thân
Cũng cầm Kiên Tuệ xử
Tam Cổ Kim Cương Án

Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nam, Đát-Ly Tra, Đát-Ly Tra, Nhạ Diễn Đê, Sa Phộc-Hạ”

(Mang Mãng Kê Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ TRIṬA TRIṬA JAYATI SVĀHĀ

_ Bên trái Kim Cương Thủ
Đại Lực Kim Cương Châm (Vajra-suci)
Chúng sứ giả vây quanh
Mím cười cùng chiêm ngưỡng
Nội quyền duỗi luân Phong (ngón trỏ)

Chân Ngôn ấy rằng:

“Tát Phộc Đạt Ma, Nệ Lật Phệ Đạt Lệ, Phộc Nhật-La Tô Nhĩ, Phộc La Nễ, Sa-Phộc Hạ”

(Kim Cương Châm Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ SARVA-DHARMA NIVEDHANI
VAJRA-SUCI VARADE SVĀHĀ

_ Bên phải Kim Cương Thủ
Trì Tỏa (cầm cái khóa) màu Thương Khư
Đến từ nơi Tự Bộ
Sắc thân màu vàng lợt
Bốn luân (4 ngón út, vô danh, giữa, trỏ) cùng cài lưng

Xoay chuyển Tuệ (tay phải) trên Định (tay trái)

Chân Ngôn ấy rằng :

“Hồng, Mãn Đà Mãn Đà Dã, Mạo Tra Mạo Tra Dã, Phộc Nhật-Lỗ Ná-Bà Phộc, Tát Phộc Đát-La, Bát-La Để Hạ Để, Sa-Phộc Hạ”

(Kim Cương Tỏa Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HŪM BANDHA BANDHĀYA, MOṬA MOṬĀYA, VAJRA UDBHAVE_ SARVATRA APRATIHATE SVĀHĀ

_ Bên trái Kim Cương Thủ
Phần nộ Giáng Tam Thế
Hàng phục điều Đại Chương
Tên là **Nguyệt Yểm Tôn**
Hiện ba mắt bốn nanh
Màu mây mưa mùa hạ
Tiếng cười **A Tra Tra** (Aṭata)
Chuỗi Kim Cương nghiêm thân
Do nhiếp hộ chúng sinh
Nên muôn chúng vây quanh
Cho đến trăm ngàn tay
Cầm giữ các khí giới
Hàng Phần Nộ như thế
Điều trú trong hoa sen
Ấn như Kim Cương Tuệ
Mở hai Không (2 ngón cái) giữ Phong (2 ngón trỏ)

Chân Ngôn ấy rằng :

“Nguyệt-Ly, Hồng Phần-Tra, Sa-Phộc Hạ”

(Kim Cương Yểm Tôn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HRĪM HŪM PHAṬ SVĀHĀ

_ Bên phải Kim Cương Thủ
Chữ **Hồng** (ॐ_ HŪM) làm chủng tử
Tác hiện thân oai nộ
Ấn cũng giống Trì Địa

Chân Ngôn ấy rằng :

“Hồng Hồng Hồng, Phần-Tra Phần-Tra, Nhiêm Nhiêm, Sa-Phộc Hạ”

(Nhất Thiết Trì Kim Cương Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HŪM HŪM HŪM, PHAṬ PHAṬ, JAM JAM SVĀHĀ

_ Bên phải Kim Cương Thủ
Kim Cương Quyền buộc ngoài (Ngoại Phộc Quyền)

Chân Ngôn ấy rằng:

“Sa-Bố Tra Dã, Phộc Nhật-La, Tam Bà Phệ, Sa Phộc-Hạ”

(Kim Cương Quyền Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ SPHOṬYA-VAJRA SAMBHAVE SVĀHĀ

_ Bên phải Kim Cương Thủ

Nhất thiết Phụng Giáo Kim Cương

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hệ Hệ, Khẩn Nhĩ La Duệ Tử, Ngật-Ly Ngận-Noa, Ngật-Ly Ngận-Noa, Khur Na, Bát Ly Bồ La Dạ, Tát Phộc Khẩn Ca La Noãn, Sa Phộc Bát-La Đễ Ni-Nhiên, Sa-Phộc Hạ”

(Nhất Thiết Phụng Giáo Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HE HE, KIMCIRĀYASI, GRḤṆA GRḤṆA, KHĀDA KHĀDA, PARIPŪRAYA (SARVA KIMKARĀṆĀM) SVĀPRATIVIJÑĀM SVĀHĀ

_ Bên dưới Đại Nhật Phật

Phương của La Sát Chủ

Bất Động Như Lai Sứ (Acala)

Trên bàn đá năm báu

Quán pháp môn chữ **Hàm** (𑖀_ HĀM)

Phóng ánh sáng lửa lớn

Tam giác hiện thành thân

Tuệ (tay phải): Dao; Định (tay trái): quyển sách (sợi dây)

Tóc rũ xuống vai trái

Nheo một mắt quán sát

Thân oai vệ, lửa mạnh

Vàng trán dợn vằn sóng

Hình đồng tử khỏe mạnh

Trú Hòa Sinh Tam Muội

Co đều luân Địa (ngón út) , Thủy (ngón vô danh)

Duỗi đều luân Hỏa (ngón giữa), Phong (ngón trỏ)

Úp tay Tuệ (tay phải), ngửa Định (tay trái)

Bao Định (tay trái làm vỏ bao) ôm kiếm Tuệ (tay phải thành lưỡi kiếm)

Ngay tim, niêm Minh ba (lần)

Rút kiếm vòng tám phương

Trên dưới tĩnh các vật

Trái :Tịch, phải : Kết giới

Điều phục kẻ khó phục

“Tả Noa, Ma Hạ Lộ Xái Noa, Sa-Phá Tra Dã, Hồng, Đát-La-Tra, Hám Hàm”

(Bất Động Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ_ HĀM MĀM SVĀHĀ

_ Tiếp, nên qua phương Phong (phương Tây Bắc)

Lại tưởng Phần Nộ Tôn

Ấy là **Thắng Tam Thế** (Trailokya Vijaya)

Tưởng trên tầng đá báu

Trong Hòa Sinh Tam Muội

Chuyển pháp môn chữ **Ha** (𑖀_ HA)

Tưởng thành Uy Nộ Tôn

Ánh lửa mạnh vây quanh

Mão báu, cầm Kim Cương

Chẳng luyến tiếc thân mệnh
Án như Kim Cương Tuệ
Chuyên thỉnh cầu thọ giáo

Chân Ngôn ấy rằng:

“Ha Ha Ha, Vi Tát-Ma Duệ, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Vĩ Xái Dã, Tam Bà Phộc, Đát Lại Nộ Chỉ Dã, Vi Nhạ Dã, Hồng Nhạ, Sa-Phộc Hạ”

(Thắng Tam Thế Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM HA HA HA, VISMAYE, SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA SAMBHAVA, TRĀILOKYA-VIJAYA HŪM JAḤ SVĀHĀ

(Trong đây có 16 vị Kim Cương nhưng chưa đủ)

Tiếp, Kết **Giáng Tam Thế**
Hai tay quyền phần nộ
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc kết lưng
Ở trên tảng đá báu
Tâm tưởng Môn chữ **hông** (ॐ HŪM)
Thành **Đại Phần Nộ Vương**
Tám cánh tay, bốn mặt
Cười giận, hình khủng bố
Bốn nanh, thân mạnh bạo
Cầm nắm các khí trượng
Tịch trừ làm Kết Hộ

Chân Ngôn ấy rằng:

“Án, - Tô-Hồng Bà, Nãi Tô-Hồng Bà, Hồng, Ngật-Ly Ha-Noa, Ngật-Ly Ha-Noa, Hồng, Ngật-Ly Ha-Noa Ba Da, Hồng, A Nã Dã, Hồng, Bà Nga Noan, Phộc Nhật-La, Hồng Phần-Tra”

(Giáng Tam Thế Chân Ngôn)

*)OM SUMBHA NISUMBHA HUM GRHṆA GRHṆA HUM, GRHṆA APAYA HUM, ĀNAYA HOḤ BHAGAVAM VAJRA HŪM PHAT

Tiếp, Kết **Đại Uy Đức**
Sắc thân màu mây huyền
Toàn thân sinh ánh lửa
Cầm nắm các khí trượng
Thân sáu tay sáu chân
Ngồi trên lưng con trâu
Tướng thân an ba chữ
An chữ **Án** (ॐ OM) trên miệng
An chữ **Ác** (॑ ĀḤ) trên tim
Chữ **Hông** (ॐ HŪM) thành Tôn Thân
Cầm kiếm, kích, bồng, dây
Trái cầm cung, phải: Tên
Kết hộ, tập hội khắp

Chân Ngôn ấy rằng: (Án Huyền)

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Nẫm, A Bát-La Để Hạ Đa Xá, Sa Năng Nam, Án, Yết La Yết La, Cử Lỗ Cử Lỗ, Ma Ha Ca Ly Diễm, Bạ Nhạ Bạ Nhạ, Tát Phộc Nhĩ Cạn-Nam, Nặc Hạ Nặc Hạ, Tát Phộc Phộc Nhật-La, Vĩ Năng Dạ Ca,

Mạo La-Đà, Tra Ca Nhị-Vĩ Đám, Đa Ca La, Ma Hạ Vĩ Ngật-Ly-Đa, Lộ Tị Ninh, Bát Giả Bát Giả, Tát Phộc Nột Sắt-Tra, Ma Ha Nga Noa Bát Đê, Nhị Vĩ Đám, Đa Yết La, Mãn Đà Mãn Đà, Tát Phộc Nghiệt-La Hám, Sát Mục Khur, Sát Bộ Nhạ, Sát Giả La Noa, Nỗ Nại-La Ma Năng Dã, Vĩ Sắt-Noa Ma Năng Dã, Ma Vĩ Lãm Phộc, Ma Vĩ Lãm Phộc, La Hộ La Hộ, Man Nô La Mạt Đê, Bát-La Phệ Xả Dã, Tam Ma Dã Ma Nỗ Sa-Tha La, Hồng Hồng Hồng Hồng Hồng Hồng, Sa Phá-Tra Sa Phá-Tra, Sa-Phộc Hạ”

(Đại Uy Đức Chân Ngôn)

***)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIḤATA-ŚASANĀNĀM
OM_ KARA KARA, KURU KURU, MAHĀ-KĀRYAṀ BHAMA
BHAMJA, SARVA-VIGHNAṀ DAHA DAHA, SARVA VAJRA VINĀYAKA
MURDHA ṬAKA JĪVITAṀ TAKARA, MAHĀ-GAṆAPATI JĪVITAṀ
TAKARA, BANDHA BANDHA SARVA-GRAHĀM, SAḌ-MUKHA SAḌ-
BHŪJA SAḌ-CARĀṆA, RUDRA-MĀNAYA, VIṢṆA-MĀNAYA, BRAHMA
ADYĀM DEVATĀ NAYA, MAVILAMBA MAVILAMBA, LAHU LAHU,
MAṆḌALAM ADYE, PRAVEŚĀYA SAMAYAM ANUSMRARA, HŪM HŪM
HŪM HŪM HŪM, SPHAṬ SPHAṬ SVĀHĀ**

Tiếp, ở viện thứ hai
Chia đều khắp bốn phương
Vệ dùng Kim Cương Ấn
Quả Sinh Man Đồ La
Trong tâm, đàn sen xanh
Trong đài quán chữ **Mãn** (𑖣_ MAM)
Tỏa ánh sáng đại Tuệ
Chuyển thành thân **Mạn Thù** (Mamjuṣṭrī)
Nhập Thần Lực Tam Muội
Sắc thân màu uất kim (màu vàng nghệ)
Đầu đội mào Ngũ Phật
Giống như hình Đồng Tử
Tay Định (tay trái) cầm sen xanh
Trên biểu (biểu tượng) **Kim Cương Trí**
Tay Tuệ (tay phải), **Thí Vô Úy**
Hoặc làm **Dữ Nguyện Ấn**
Mặt hiền từ mỉm cười
Diện tướng hào quang tròn
Phát sáng vòng khắp cả

Chắp hai tay Định Tuệ lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chương). Đem luân Hỏa (2 ngón giữa) buộc luân Thủy (2 ngón vô danh) giao kết cùng năm giữ. Đặt hai luân Phong (2 ngón trỏ) trên hai luân Không (2 ngón cái) như hình cây kiếm. Đây là **Thánh Giả Văn Thù Sư Lợi Ấn**.

Nói Tự Tâm Chân Ngôn rằng:

“Hệ Hệ Củ Ma Hầu Ca, Vĩ Mục Ngật Đê, Bát Tha Tát-Thê Đa, Sa-Ma La Sa-Ma La, Bát-La Đê Chỉ-Nhưỡng, Sa-Phộc Hạ”

(Mạn Thù Thất Ly Chân Ngôn)

***)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM HE HE KUMĀRAKA VIMUKTI
PATHĀ STHITA, SMARA SMARA, PRATIṆĀM SVĀHĀ**

_ Bên phải trong sen xanh
Quán quang luân chữ **Nhiêm** (𑖦_ JAM)
Chuyển thành thân **Quang Vông** (Jālinī-prabha)
Đồng Tử cầm vông báu
Mọi anh lạc nghiêm thân
Định quyền kết Câu ấn

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hệ Hệ, Củ Ma La Mang Da, Nguyệt Đa, Sa Phộc Sa Phộc Tát-Thể Da, Sa-Phộc Hạ”

(Quang Vông Bồ Tát Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE HE KUMĀRA-MĀYA
GATA SVABHĀVA STHITA SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen xanh
Vô Cấu Quang Đồng Tử (Vimala-prabha)
Mão báu, cầm ấn báu
Sen xanh chưa hé nở
Như Ấn trước, mọi luân (các ngón tay)
Cùng dựa lưng co lại
Là **Vô Cấu Quang Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng :

“Hê Củ Mang La, Vi Chất Đất-La, Nguyệt Đễ, Củ Mang La Ma Lỗ Sa Ma La, Sa-Phộc Hạ”

(Vô Cấu Quang Đồng Tử Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE KUMĀRA VICITRA GATI,
KUMĀRAM ANUSMARA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen xanh
Giữa quán chữ **Chỉ Lý** (𑖦𑖧_ KILI)
Chuyển thành **Kế Thiết Ni** (Keśinī)
Tuệ Quyền (Quyền phải) Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) Dao

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hệ Hệ, Củ Mang Lý Kế, Ná Da, Tướng Lan, Sa-Ma La, Tam Bát-La Đễ Chỉ-Trương, Sa-Phộc Hạ”

(Kế Thiết Ni Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE HE KUMĀRIKE DAYA,
JÑĀNAM SMARA PRATIÑĀM SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen xanh
Quán ánh sáng **Nễ Lý** (𑖦𑖧_ DILI)
Chuyển thành Kim Cương Sứ
Ô Ba Kế Thiết Ni (Upakeśinī)
Tuệ quyền (Quyền phải) duỗi luân Hỏa (ngón giữa)

Chân Ngôn ấy rằng:

“Tần Ná Dã, Ngưỡng Nam, Hê, Củ Mang Ly Kế, Sa-Phộc Hạ”

(Ô Bà Kế Thiết Ni Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHINDĀYA JÑĀNAM, HE
KUMĀRIKE SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen xanh
Quán Quang luân chữ **Hệ Lý** (ॡ(ॡ_ MILI)
Chuyển thành **Địa Tuệ Tràng** (Vasumati-ketu)
Định Quyền (quyền trái) Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh): Tràng (cây phượng)

Chân Ngôn ấy rằng :

“Hệ, Sa-Ma La, Chỉ Ngưỡng Năng, Kế Đồ, Sa-Phộc Hạ”

(Địa Tuệ Tràng Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE SMARA JÑĀNA-KETU SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen xanh

Quán quang luân chữ **Nhĩ Lý** (ॡ(ॡ_ HILI)

Chuyển thành **Đồng Tử Sứ**

Tuệ quyền (quyền phải) luân Phong (ngón trỏ): Trượng

Chân Ngôn ấy rằng:

“Nhĩ Lý, Sa-Phộc Hạ”

(Tài Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HILI SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen xanh

Lại có **Thỉnh Triệu Sứ** (Ākarṣaṇī)

Tuệ quyền (quyền phải) luân Phong (ngón trỏ) Câu (cong như móc câu)

Chân Ngôn ấy rằng :

“A Ca La-Xái Dã, Tát Noan, Cử Lỗ A Chỉ-Nguỡng, Cử Mang La Tả, Sa-Phộc Hạ”

(Thỉnh Triệu Đồng Tử Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ĀKARṢĀYA SARVA KURU A-JÑĀM KUMĀRASYA SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen xanh

Năm loại Phụng Giáo Sứ

Bất Tư Nghị Đồng Tử

Định Tuệ cài ngoài quyền (Ngoại Phộc Quyền)

Chân Ngôn ấy rằng :

“A Vĩ Sa-Ma Dã, Ninh Duệ, Sa-Phộc Hạ”

(Bất Tư Nghị Đồng Tử Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ā VISMAYA NĪYE SVĀHĀ

_ Phương Nam, **Trừ Cái Chướng** (Sarva nīvaraṇa-viṣkaṃbhi)

Trú ở trong Hỏa Luân

Bên trên hoa sen đỏ

Chủng tử Đại Tinh Tiến

Quán quang luân chữ **Ác** (ॡ_ AḤ)

Hiện thành **Trừ Chướng Tôn**

Nhập Bi Lực Tam Muội

Hợp Định Tuệ giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chướng)

Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Không (ngón cái) vào Nguyệt

(lòng bàn tay)

Phong (ngón trở) Hỏa (ngón giữa) hợp duỗi đều
Như cầm ngọc Ma Ni

Chân Ngôn ấy rằng :

“A Tát Đát-Phộc Hệ Đa, Tệ Ôn Nghiệt Đa, Đát-Lam Đát-Lam, Lam Lam, Sa-Phộc Hạ”

(Trừ Cái Chướng Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AḤ SATVA HĪTA
ABHYUDGATE, TRAM TRAM, RAM RAM SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen đỏ
Quán chữ **Ha Sa Lan** (𑖦𑖳𑖫_ HASANĀM)
Quang chuyển thành Tôn này
Định Tuệ quyền cài trong (Nội Phộc Quyền)
Duỗi Hỏa (ngón giữa), co lỏng trên
Bình báu trên Kim Cương

Trừ Nghi Quái Chân Ngôn:

“Vĩ Ma Đễ, Chế Nặc Ca, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIMATI CCHEDAKA SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen đỏ
Quán chữ **La Sa Lan** (𑖦𑖳𑖫_ RASANĀM)
Quang chuyển thành Tôn này
Thí Nhất thiết Vô úy

Chân Ngôn ấy rằng :

“A Bội Diên Ná Ná, Sa-Phộc Hạ”

(Thí Vô Úy Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ABHAYAMDĀDA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen đỏ
Quán chữ **Đặc Mông Sa Lan** (𑖦𑖳𑖫_ DHVAṂSANĀM)
Quang chuyển thành Tôn này
Vung tay Tuệ (tay phải) lên cao
Trừ Nhất Thiết Ác Thú

Chân Ngôn ấy rằng :

“A Tỳ-Dữu Đạt Đa Ly, Tát Đát-Phộc, Đà Tôn, Sa-Phộc Hạ”

(Trừ Ác Thú Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ABHYUD-DHARAṆI SATVA-
DHĀTU SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen đỏ
Quán chữ **Vĩ Ha Sa Lan** (𑖦𑖳𑖫_ VIHASANĀM)
Quang chuyển thành Tôn này
Tay “Tuệ Bí” che tim
Cứ Hộ Tuệ Chân Ngôn

“Hộ, Ma Hạ Ma Hạ, Sa-Ma La, Bát-La Đễ Chỉ-Nhưỡng, Sa-Phộc Hạ”

(Cứ Hộ Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE MAHĀ MAHĀ SMARA
PRATIÑĀM SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen đỏ
Quán quang luân chữ **Thiểm** (◌_ THAM)
Chuyển thành **Đại Từ Sinh**
Tuệ (tay phải) Không (ngón cái) Thủy (ngón vô danh) giữ nhau
Chân Ngôn ấy rằng:

“Sa-Phộc Chế Đổ, Ôn Nghiệt Đa, Sa-Phộc Hạ”

(Đại Từ Sinh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SVA-CITTA UDGATA SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen đỏ
Quán quang luân chữ **Diêm** (◌_ YAM)
Chuyển thành chữ **Bi Hoàn Nhuận**
Tuệ chưởng (chưởng phải) co hòa (ngón giữa) tim
Chân Ngôn ấy rằng:

“Ca Lỗ Ninh, Một-Sái Lật Đa, Sa-Phộc Hạ”

(Bi Thí Nhuận Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KĀRUṆI-MREḌITA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen đỏ
Quán quang luân chữ **Ải** (◌_ Ī)
Chuyển thành **Trừ Nhiệt Não**
Tay Tuệ (tay phải) rữ Thí Nguyệt
Nước Cam lộ tuôn chảy
Khấp các đầu ngón tay

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hệ, Phộc La Ná, Phộc La, Bát-La-Bát La, Sa-Phộc Hạ”

(Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE VARADA VARA PRĀPTA
SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen đỏ
Quán quang luân chữ **Ô** (◌_ Ū)
Chuyển thành **Bất Tư Nghị**
Tuệ (tay phải) Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) cầm châu

Chân Ngôn ấy rằng:

“Tát Phộc, Xả Bát Ly Bồ La Ca, Sa-Phộc Hạ”

(Bất Tư Nghị Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVA ŚĀPARI-PŪRAKA
SVĀHĀ

_ Phương Bắc, **Địa Tạng Tôn** (Kṣiti-garbha)
Chỗ ngồi rất xảo nghiêm
Đủ báu trang nghiêm đất
Lụa và đá xen lẫn
Trong hoa sen bốn báu
Quán quang luân chữ **Ha** (◌_ HA)
Chuyển thành Địa Tạng Tôn
Định Tuệ, nắm thành quyền
Duỗi luân Hỏa (2 ngón giữa) thành phượng

Trụ **Kim Cương Bất Hoại**
Tam Muội nói Chân Ngôn

“Ha Ha Ha, Vĩ Sa-Ma Duệ, Sa-Phộc Hạ”

(Địa Tạng Kỳ (cờ) Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HA HA HA, VISMAYE
SVĀHĀ

_ Bên phải Địa Tạng Tôn

Quán tướng trong hoa báu

Quang luân chữ **Nan Nhiêm** (𑖇𑖆_ DHAM JAM)

Chuyển thành **Bảo Xứ Tôn**

Tuệ quyền (quyền phải) duỗi ba luân (3 ngón Vô danh, giữa, trở)

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hê, Ma Hạ Ma Hạ, Sa-Phộc Hạ”

(Bảo Xứ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE MAHĀ AMAHĀ SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen báu

Quán quang luân chữ **Sam** (𑖇_ ṢAM)

Chuyển thành **Bảo Thủ Tôn**

Tuệ quyền (quyền phải) duỗi luân Thủy (ngón vô danh)

Chân Ngôn ấy rằng:

“La Đát-Nộ Ôn-Bà Phộc, Sa-Phộc Hạ”

(Bảo Thủ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RATNA-UDBHAVA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen báu

Quán quang luân chữ **Thiêm** (𑖇_ NĀM)

Chuyển thành **Trì Địa Tôn**

Địa (ngón út) Không (ngón cái) cài lưng chuông

Hai tay Kim Cương Ấn

Chân Ngôn ấy rằng :

“Đạt La Ni, Đạt La, Sa-Phộc Hạ”

(Trì Địa Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DHARAṆI-DHARA SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen báu

Quán quang luân chữ **Hàm** (𑖇_ PHAM)

Chuyển thành Bảo Ấn Thủ

Ấn như Ngũ Cổ Ấn

Chân Ngôn ấy rằng:

“La Đát-Năng, Nãi Lị-Nhĩ Đa, Sa-Phộc Hạ”

(Bảo Ấn Thủ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RATNA NIRJITA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen báu

Quán quang luân chữ **Noãn** (𑖇_ NĀM)

Chuyển thành **Kiên Cố Ý**
Hai tay hợp năm luân
Như Yết Ma Chân Ngôn

Chân Ngôn ấy rằng:

“Phộc Nhật-La, Tam Bà Phộc, Sa-Phộc Hạ”

(Kiên Cố Ý Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAJRA SAMBHAVA SVĀHĀ

_Phương Tây, **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)

Đàn duyệt ý tròn trắng

Trong hoa sen trắng lớn

Quán Bạch quang chữ **I** (ॐ_ I)

Chuyển thành Hư Không Tôn

Cần Dũng mặc áo trắng

Cầm đao sinh ánh lửa

Dùng anh lạc trang nghiêm

Mật Ấn giống Từ Thị

Hai tay vào trong chưởng

Trụ **Thanh Tĩnh Cảnh Giới-**

Tam Muội, nói **Tự Tâm**

Chân Ngôn ấy rằng:

“I, A Ca Sá, Tham Ma Đa, Lỗ Nghiệt Đa, Vĩ Chất Đất-Lam, Phộc La, Đạt La, Sa-Phộc Hạ”

(Hư Không Tạng Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ I_ ĀKĀŚA SAMANTA
ANUGATA VICITRĀM VARA DHARA SVĀHĀ

_Bên phải trong sen trắng

Quán quang luân chữ **Hám** (𑖦_ HAM)

Chuyển thành **Vô Cấu Tôn**

Ấn như Đại Tuệ Đao

Chân Ngôn ấy rằng:

“Nga Nga Năng, Nan Đa, Ngu Giả La, Sa-Phộc Hạ”

(Hư Không Vô Cấu Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA ANANTA GOCARA
SVĀHĀ

_Bên trái, trong sen trắng

Quán quang luân chữ **Lăng** (𑖧_ RIM)

Chuyển thành Hư Không Tuệ

Ấn như Chuyển Pháp Luân

Chân Ngôn ấy rằng:

“Xước Ngật-La, Phộc Lị-Đề, Sa-Phộc Hạ”

(Hư Không Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ CAKRA-VARTTI SVĀHĀ

_Bên phải trong sen trắng

Quán quang luân chữ **Nghiệt Đam** (𑖧𑖦_ GATAM)

Chuyển thành **Thanh Tịnh Tuệ**
Ấn như Ấn Thương Khư

Chân Ngôn ấy rằng:

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Năm, Đạt Ma Tam Bà Phộc, Sa-Phộc Hạ”
(Thanh Tịnh Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DHARMA SAMBHAVA
SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen trắng
Quán quang luân chữ **Địa Lam** (𑖀𑖩 _ DHIRAM)
Quang chuyển thành **Hành Tuệ**
Ấn như Ấn Liên Hoa

Chân Ngôn ấy rằng:

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Năm, Bát Nạp-Ma La Dã, Sa-Phộc Hạ”
(Hành Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PADMA ALAYA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen trắng
Quán quang luân chữ **Hàm** (𑖀𑖪 _ HŪM)
Chuyển thành **An Trí Tuệ**
Khéo nở Ấn Thanh Liên

Chân Ngôn ấy rằng:

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Năm, Nhưỡng Nỗ Nạp-Bà Phộc, Sa-Phộc Hạ”

(Liên Hoa Ấn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JNĀNA-UDBHAVA SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen trắng
Quán bậc **Liên Hoa Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng:

“Năng Mạc Tam Mãn Đa bột đà năm, Câu Phộc Lệ Dã, Sa-Phộc Hạ”
(Liên Hoa Ấn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KUVALEYA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen trắng
Quán nơi **Xuất Hiện Trí**

Chân Ngôn ấy rằng:

“Phộc Nhật-La, Tát-Thể La, Một Đệ, Bồ La-Phộc Phộc Đát-Ma, Mãn Đát-La, Sa Phộc, Sa-Phộc Hạ”

(Xuất Hiện Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAJRA STHIRA BUDDHEḤ
PŪRVĀTMA MANTRA SARA SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen trắng
Quán **Chấp Liên Hoa Xử**

Chân Ngôn của Bồ Tát ấy rằng:

“Phộc Nhật-La, Ca La, Sa-Phộc Hạ”

(Chấp Xử Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAJRA KARA SVĀHĀ

_ Phương Đông, viện thứ ba
Thích Ca Sư Tử Đàn
Là Đại Nhân Đà La
Diệu Thiện sắc vàng ròng
Bốn phương cùng chia đều
Kim Cương Ấn vây quanh
Trên hiện **Ba Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)
_ Diệu Thiện sắc vàng ròng
Chuyển thành **Thích Ca Tôn** (Śākyamuni)
Tỏa ánh vàng ròng khắp
Ánh sáng tía tụ thân
Đủ ba mươi hai tướng
Ái cà ca , tích trượng ...
Đại Bát tỏa ánh lửa
Trú Bảo Xứ Tam Muội
Ngửa hai tay ngang rón
Nói **Tự Tâm Chân Ngôn** :

“Tát Phộc, Ngật-Ly Xả, Viết Tố Ná Năng, Tát Phộc Đạt Ma, Phộc Thủy Đa, Bát La Bát Đa, Nga Nga Năng, Tam Ma Tam Ma, Sa-Phộc Hạ”

(Thích Ca Mâu Ni Bát Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVA KLEŚA NISŪDANA,
SARVA DHARMA VAŚITA PRĀPTA, GAGĀNA SAMA ASAMA SVĀHĀ

_ Tiếp, bên phải trong sen
Hiện ra **Biển Tri Nhân**
Tướng vui vẻ mỉm cười
Quang tròn tịnh bao thân
Đỉnh tóc, màu vàng khắp
Mừng thấy thân Vô Tỉ
Tên là: **Năng Tịch Mẫu**
Cũng là **Biển Tri Nhân**
Ấn cũng giống Phật Đỉnh
Khác Kim Cương Tiêu Xí

Chân Ngôn ấy rằng:

“Đát Tha Nghiệt Đa, Xước Ngật-Sô, Vĩ Dã Phộc Lộ Dã, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA-CAKṢU
VYĀVALOYA SVĀHĀ

_ Tiếp, bên trái trong sen
Tô vẽ **Hào Tướng Minh**
Trụ hoa Bát Đầu Ma (Padma)
Tròn chiếu màu Thương Khư (màu trắng óng ánh)
Cầm giữ ngọc Như ý
Tuệ quyền (quyền phải) giữa đôi mày (Tam Tinh)
Tên là **Hào Tướng Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng:

“Phộc La Nê, Phộc La, Bát-La Bát Đế, Hồng, Sa-Phộc Hạ”

(Hào Tướng Chân Ngôn)
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VARADE VARA PRĀPTE
HŪM SVĀHĀ

_ Tiếp, bên phải trong sen
Quán pháp môn chữ **Lam** (𑖣_ LAM)
Tướng quang của Vô Tướng
Chuyển thành **Bạch Tản Đỉnh** (Sitatāpatra-Uṣṇīṣa)
Rộng khắp Tam Thiên Giới
Tay Định (tay trái) úp năm luân (5 ngón tay)
Tuệ quyền (quyền phải) duỗi **trở** (ngón trở) chỉ

Chân Ngôn ấy rằng:

“Lam, Tắt Đát Đa Bát Đát-La, Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ LAM_ SITĀTAPATRA-UṢṆĪṢA
SVĀHĀ

_ Tiếp, bên trái trong sen
Quán pháp môn chữ **Chiêm** (𑖣_ ŚAM)
Thành Tụ Đại Tịch quang
Chuyển thành **Tôn Thắng Đỉnh** (Jaya-Uṣṇīṣa)

Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Tuệ Dao Ấn)

“Chiêm, Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Thắng Phật Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ŚAM_ JAYA-UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_ Tiếp bên phải, trong sen
Quán pháp môn chữ **Tứ** (𑖣_ ŚĪ)
Vốn tịch rộng thù thắng
Tay Định Tuệ, Luân Ấn
Chuyển thành **Tối Thắng Đỉnh** (Vijaya-Uṣṇīṣa)

Chân Ngôn ấy rằng:

“Vĩ Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Tối Thắng Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ŚĪ_ VIJAYA-UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_ Tiếp, bên trái trong sen
Quán pháp môn chữ **Đát-Lăng** (𑖣_ TRĪM)
Tất cả Pháp như Bản
Tự Tính Vô Cấu Thân
Ánh sáng khắp mười phương
Chuyển thành **Hỏa Tụ Đỉnh** (Tejoraśī-Uṣṇīṣa)
Ấn giống như Phật Đỉnh

Chân Ngôn ấy rằng:

“Đát-Lăng, Đé Nho La Thí Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Quang Tụ Phật Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TRĪM_ TEJORAŚĪ-UṢṆĪṢA
SVĀHĀ

_Tiếp, bên phải trong sen

Quán pháp môn chữ **Ha-Lâm** (𑖇 _ HRŪṢ)

Các nhân quả nghiệp tính

Rốt ráo chẳng thể đắc

Oai quang chiếu tất cả

Chuyển thành **Trừ Nghiệp Đỉnh** (Vikiraṇa-paṃca-Uṣṇīṣa)

Tay Tuệ (tay phải) luân Phong (ngón trỏ) câu

Hay trừ vô ngục chướng

Chân Ngôn ấy rằng:

“Ha-Lâm, Vĩ Chỉ La Ma, Bán Tổ Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

[Trừ Chướng Phật Đỉnh Chân Ngôn (Xả Trừ Đỉnh)]

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HRŪṢ_ VIKIRAṆA PAṂCA-UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_Tiếp bên trái trong sen

Quán môn chữ **Tra Lỗ Khâm** (𑖇 _ TRŪṢ)

Chữ hiện **Quảng Sinh Đỉnh** (Abhyudgata-Uṣṇīṣa)

Ấn giống năm ngọn núi

Hay đập tan các chướng

Chân Ngôn ấy rằng:

“Tra-Lỗ-Khâm, Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Cực Quảng Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TRŪṢ_ UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_Tiếp, bên phải trong sen

Quán môn chữ **Thâu-Lỗ Hồng** (𑖇 _ ŚRŪṢ)

Hiện **Phát Sinh Phật Đỉnh** (Ākāśa-svaraghoṣaḥ-Uṣṇīṣa)

Ấn giống như Liên Hoa

Phát sinh Thế Xuất Thế

Tam Thừa, các Thánh Chúng

Chân Ngôn ấy rằng:

“Thâu-Lỗ Hồng, Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Quảng Đại Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ŚRŪṢ_ UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_Tiếp bên trái, trong sen

Quán pháp môn chữ **Khâm** (𑖇 _ HŪṢ)

Chuyển thành **Vô Lượng Thanh** (Anantasvara-Uṣṇīṣa)

Hai tay cầm Thương Khư (Śaṅkha: Vô ốc, cái loa)

Nói Diệu Pháp Tịch Diệt

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hồng, Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Vô Biên Âm Thanh Đỉnh)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪṢ_ JAYA-UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_Tiếp bên phải trong sen

Quán nơi môn chữ **Lam** (𑖇 _ VAM)

Nhất Thiết Phật Đỉnh Tụ
Tay Tuệ (tay phải) chụm năm ngọn
Đặt trên đỉnh thành Ấn

Chân Ngôn ấy rằng:

“Noan Noan, Hồng Hồng Hồng, Phấn-Tra, Sa-Phộc Hạ”
(Nhất Thiết Phật Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAM VAM, HŪM HŪM HŪM
SVĀHĀ

_ Tiếp bên trái, trong sen
Tất cả **Thanh Văn Chúng**
Phạm Lai làm cờ biểu

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hệ Đổ Bát-La Để Dã, Vĩ Nghiệt Đa, Yết Ma Niết Nhạ Đa, Khâm”
(Thanh Văn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HĪTA APRATIYA VIGATA
KARMA NIRJATA HŪM

_ Tiếp phải, **Duyên Giác Chúng**
Buộc trong (Nội Phộc) dựng luân Hỏa (ngón giữa)
Tướng Tích Trượng viên mãn

Chân Ngôn ấy rằng:

“Phộc”

(Duyên Giác Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAḤ SVĀHĀ

_ Nơi cửa hữu (cửa bên phải) Thích Tôn
Đài hoa, quán chữ **Hồng** (𑖀 HŪM)
Chữ chuyển thành Kim Cương
Hình dị nộ màu xanh
Thành **A pha la nhĩ đa** (Aparājita: Vô Năng Thắng)
Trí (tay phải) cầm sen tại tim
Tay Định (tay trái) hướng ngoài duỗi

Chân Ngôn ấy rằng:

**“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Tiễn, Hồng, Địa-Lăng Địa-Lăng,
Tức-Lăng Tức-Lăng, Sa-Phộc Hạ”**

(Vô Năng Thắng và Phi Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM DHRĪM DHRĪM, JRĪM
JRĪM SVĀHĀ

_ Tiếp trái, trong hoa sen
Quán **Vô Năng Thắng Phi**
Sắc tướng giống đấng trước
Quyền trong (Nội Phộc Quyền) mở Đại Không (ngón cái)

Chân Ngôn ấy rằng:

**“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nẫm, A Pha La Nhĩ Để, Nhạ Diễn
Để, Nhạ Diễn Để, Đát Ni Để, Sa-Phộc Hạ”**

(Vô Năng Thắng Phi Chân Ngôn)

*NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ APARĀJITE JAYAMTI TADITE
SVĀHĀ

_Tiếp, ở nơi phương Bắc
An bày **Tĩnh Cư Chúng**
Trời **Tự Tại**, (Ấn) Tư duy
Phổ Hoa (Ấn) khác Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa)
Quang Man: Không (ngón cái) tại chường
Mãn Ý: Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) hoa
Phổ Âm: Không (ngón cái) trên Thủy (ngón vô danh)
Che tai tập Trì Minh
Năm ngàn sao quyển thuộc

Tự Tại Thiên chân ngôn:

“**Năng Mạc Tam Mãn Đa bột đà nẫm, Ấn, Bá La Nãi Đát-Ma, La Để Tỳ
Dược, Sa-Phộc Hạ**”

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM PURANITMA RATĪBHYAḤ
SVĀHĀ

.)Phổ Hoa Thiên Tử Chân Ngôn:

“**Ma Lỗ, La Đạt-Ma, Tam Bà Phộc, Ca Đà Ca Đà Na, Tam Tam, Mang Sai
Nê, Sa-Phộc Hạ**”

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAṆO RĀMA-DHARMA
SAMBHAVA. KATHĀ KATHĀNA, SAṂ SAṂ MABHANE SVĀHĀ

.)Quang Man Thiên Tử Chân Ngôn rằng:

“**Tả Đố Ổ Thá Tả Nan, Sa-Phộc Hạ**”

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JATUYASYANA SVĀHĀ

.)Mãn Ý Thiên Tử Chân Ngôn rằng:

“**A, Ấn, Khá Ninh Xỉ Tệ, Sa-Phộc Hạ**”

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A OM HANAṬĪBHYAḤ
SVĀHĀ

.)Âm Thanh Thiên Tử Chân Ngôn rằng:

“**Ấn, A Bà Đát-Phộc Nệ Tệ, Sa-Phộc Hạ**”

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM ABHASVAREBHYAḤ
SVĀHĀ

_Tiếp ở góc Đông Nam
Làm nên tượng **Hỏa Tiên**
Trú ở trong lửa mạnh
Tiêu biểu ba điềm tro
Sắc thân đều đỏ thẫm
Tim đặt ấn tam giác
Tuệ (tay phải) châu, Định (tay trái) Táo bình
Chường Ấn Định (tay trái) cầm trượng
Ngồi trên lưng dê xanh
Phi Hậu hầu hai bên

Phộc Tứ Sắt Thá Tiên (Vasiṣṭa-ṛṣī)

Còn lại là Tiên Chúng

_ Cửa Nam **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja)

Tay nâng **Ấn Đàn Trà** (Daṇḍa)

Ngồi trên lưng con trâu

Phán Quan, Quý quyền thuộc

Tướng ấn, nay sẽ nói

_ **Hỏa Thiên**, Thí Vô Úy

Đại Không (ngón cái) ngang trong chưởng

_ Năm Ấn nhóm **Phộc Tứ**

Không (ngón cái) giữ lông luân Thủy (ngón vô danh)

Tiếp tục hé mở khắp

_ **Diêm Ma**, hợp Thiên Trí (Hợp Chưởng)

Cơ Địa (ngón út) Phong (ngón trở) vào chưởng

_ **Bảy Mẫu**: quyền Tam muội (quyền trái)

Phong (ngón trở), Hỏa (ngón giữa) giáp đều nhau

Trà Cát Ni (Dākinī) quyền Định (quyền trái)

Nhĩ Hạ Phộc (Jihva: cái lưỡi) Xúc Ấn

_ **Phi Hậu Diêm Ma**, mỗ

Tay Tuệ (tay phải) rữ năm luân

Giống như tướng **Kiến Tra** (Ghaṃṭa: cái chuông)

.)Hỏa Thiên Chân Ngôn rằng:

“A Nhĩ-Năng Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AGNĀYE SVĀHĀ

.)Phộc Tứ Tiên Chân Ngôn rằng:

“Phộc Tứ Sắt-Thá Lật-Sam, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VASIṢṬA-ṚṢĪM SVĀHĀ

.)A Diệt Ly Tiên Chân Ngôn rằng:

“Ác Đé-Noa Dã, Ma Hạ Lật-Sam, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ATREYA MAHĀ-ṚṢĪM SVĀHĀ

.)Kiều Đáp Ma Tiên Chân Ngôn rằng :

“Bà Ly-Thâu Đát, Ma A Lật-Sam, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHR̥GOTAMA MAHĀ-ṚṢĪM SVĀHĀ

.)Nghiệt Lật Già Tiên Chân Ngôn rằng :

“Kiều Đát Ma, Ma Ha Lật-Sam, Nghiệt Lật-Già, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GOTAMA MAHĀ-ṚṢĪM GARGHA SVĀHĀ

.)Diêm Ma La Thiên Chân Ngôn:

“Phộc Phộc Sa-Phộc Đa Đa, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAIVASVATĀYA SVĀHĀ

)Diêm Ma Hậu Chân Ngôn rằng:

“A Khởi-Nễ Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AGNĪYE SVĀHĀ

)Thất Mẫu Chân Ngôn rằng:

“Mang Đễ-Ly Tỳ-Dược, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MĀTRBHYAḤ SVĀHĀ

)Ám Dạ Thân Chân Ngôn rằng:

“Ca La La Đễ-Ly Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KĀLA-RĀTRYE SVĀHĀ

)Trà Cát Ni Chân Ngôn rằng:

“Hiệt-Ly, Ha, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HRĪḤ HAḤ SVĀHĀ

_ Tiếp, ở góc Tây Nam

Là phương Đại La Sát

Hình Khủng Bố cầm đao

Thân Ấn giống **Yết Nga** (Khaḍga: cây đao, cây kiếm)

Tên là **La Sát Sa** (Rākṣasa)

_ Cửa Tây: **Phộc Lỗ Noa** (Varuṇa: Thủy Thiên)

Hình trời, hình người nữ

Ngồi trên Long Quang Quy

Hai bên trong cửa trước

Phẫn Nộ Vô Năng Thắng (Krodha-aparājita)

Đối (diện) **A tỳ mục khư** (Abhimukha)

Cùng uốn khúc đại hộ

Nan đồ (Nanda-nāga) **Bạt nan đồ** (Upananda-nāga)

Cùng với các Địa Quỷ

Biện Tài (Surasvāitai) và **Tỳ Nữu** (Viṣṇu)

_ Tây Bắc, phương **Phộc Dữu** (Vāyu)

Thần Gió **Tắc Kiện Na** (Skanda: Thần Chiến Tranh)

Còn lại các quyền thuộc

Nay sẽ nói tướng Ấn

Hợp rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng), Thủy (ngón vô danh) vào chưởng

Dụng Phong (ngón trỏ) giao Hỏa (ngón giữa) Không (ngón cái)

Sợi dây cài trong chưởng

Hai đầu Phong (2 ngón trỏ) viên mãn

Địa Thần, tay Thiên Trí

Tròn hợp đầu tám độ (8 ngón tay)

Hai Không (2 ngón cái) phụ như lọng

Biện Tài tức Diệu Âm

Tuê (tay phải) phong (ngón trỏ) giữ Hư Không (ngón cái)

Ngửa Định (tay trái) ngay lỗ rốn

Vận động như tấu nhạc

Tên là Phí Noa ấn

Tỳ Nữu tức **Na Diên** (Nārāyaṇa: Na La Diên Thiên)
 Tam muội (tay trái) Không (ngón cái) day Phong (ngón trỏ)
 Tròn rỗng như luân thể (thể bánh xe)
Phi Hậu: Phong (ngón trỏ) gia không (ngón cái)
 _Tiếp Bắc, các **chúng Rồng**
 Tắc Kiến Phiên Đồng Tử
 Sáu tay cỡi Không Tước
Thương Yết La (Śaṅkara) , kích ấn
 Định (tay trái) Không (ngón cái) gia nơi Địa (ngón út)
Hậu Ấn: Không (ngón cái) giữ Địa (ngón út)
Phi Ấn: mở ba luân (3 ngón vô danh, giữa, trỏ)
 _Cửa Nam, **chúng Nguyệt Thiên** (Candrāya)
 Các **Tú** (Nakṣatra) quanh **Cung Thần** (Vimāna)
Tự Tại Thiên (Rudra) với **Phi**
Già Văn Trà (Cāmuṇḍa) Định chuông (chuông trái)
 Ngửa cầm **Kiếp Ba La** (Kapāla)
Nguyệt Thiên, tay Tam Muội (tay trái)
 Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) cầm sen trắng
Tú Ấn, hợp Định Tuệ (Hợp chuông)
 Dụng Không (ngón cái) giao luân Hỏa (ngón giữa)
Bất Khả Việt, Định quyền (quyền trái)
 Nhấc tay chỉ lên trên
 Trí quyền (quyền phải) duỗi luân Phong (ngón trỏ)
 Giống như thể gờm nhau
 Cùng hướng nhấc Tuệ quyền (quyền phải)
 Dáng như thể đánh nhau
Hai Rồng, chuông phải trái
 Giúp đỡ như tương gia
Phộc Dữu (Vāyu) Phong Thiên: Tràng (cây phượng)
 Trí quyền (quyền phải) dụng Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)
 Các quyền thuộc vây quanh

.)La Sát Chủ Chân Ngôn rằng:

“Phộc Nhật-Sát Sa, Địa Pha Đa Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢASA-ADHIPATĀYE
SVĀHĀ

.)La Sát Tư Chân Ngôn rằng:

“Lộ Khất-Sát Sa, Nga Ni Nhĩ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢASA-GAṆIPI SVĀHĀ

.)Tương Huỳnh Chân Ngôn rằng:

“Ngật-La Ca Ly, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KRA KARE SVĀHĀ

.)La Sát Chúng Chân Ngôn rằng:

“Lộ Khất-Xoa Kế Tỳ Dực, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢAREBHYAḤ SVĀHĀ

)Chư Long Chân Ngôn rằng :

“Ninh Già Xả Nãi Duệ . Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MEGHĀŚANIYE SVĀHĀ

)Địa Thần Chân Ngôn rằng:

“Bát-Ly Thễ Phệ-Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PṚTHIVIYE SVĀHĀ

)Diệu Âm Chân Ngôn rằng:

“Tô La Sa-Phộc Đới-Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SURASVATYAI SVĀHĀ

)Na La Diên Chân Ngôn rằng:

“Vĩ Sát-Noa Phệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIṢṆAVE SVĀHĀ

)Hậu Chân Ngôn rằng:

“Vĩ Sát-Na Nhĩ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIṢṆUVI SVĀHĀ

)Nguyệt Thiên Chân Ngôn rằng:

“Chiên Nại-La Dạ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ CANDRĀYA SVĀHĀ

)Nhất Thiết Tú Chân Ngôn rằng:

“Nặc Khất-Sát Đát-La Nãi Nha, Nẳng Ná Nai Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ NAKṢATRA NIRJADANĪYE SVĀHĀ

)Đại Tự Tại Chân Ngôn rằng: (Chân Ngôn Huyền) ?

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ-RUDRĀYA SVĀHĀ

)Ô Ma Phi Chân Ngôn rằng:

“Ô Ma Nhĩ Nhĩ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ UMA-DEVĪ SVĀHĀ

)Già Văn Trà Chân Ngôn rằng:

“Tả Muội Noa Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ CĀMUṆḌĀYE SVĀHĀ

)Bất Khả Việt Thủ Hộ Chân Ngôn rằng :

“Nẳng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Năm, Nột Đạt Lý-Xái, Ma Hạ Lộ Xái-Noa, Khư Đà Dã, Tát Phộc Đát Đà Nghiệt Đa, A Nhiên Cử Lỗ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM_ ḌARDHARṢA MAHĀ-ROṢAṆA KHĀDAYA, SARVA TATHĀGATA AJÑĀM KURU SVĀHĀ

)Tương Hướng Thủ Hộ Môn Bất Không Kim Cương Chân Ngôn :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nấm, Hê, A Tỳ Mục Khur, Ma Hạ Bát-La Chiến Noa, Khur Na Dã, Khẩn Chỉ La Dã Tỉ, Tam Ma Dã Ma Noa Sa-Ma La, Sa-Phộc Hạ”

(A Tỳ Mục Khur Chân Ngôn)

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HE ABHIMUKHA MAHĀ-PRACAṆḌA KHĀDAYA KIMCIRĀYASI SĀMAYAM ANUSMARA SVĀHĀ**

.)Phộc Lỗ Noa Thủy Thiên Chân Ngôn rằng :

“Quy mệnh, A Bá Bát Đa Duệ, Tát-Phộc Hạ”

(Phộc Lỗ Noa Long Chân Ngôn)

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ APĀM-PATAYE SVĀHĀ**

.)Nhất Long Chân Ngôn rằng:

“Quy mệnh, Nan Na Dã, Sa-Phộc Hạ”

(Phộc Lỗ Noa Long Chân Ngôn)

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ NANDĀYA SVĀHĀ**

.)Nhị Long Chân Ngôn rằng :

“Quy mệnh, Ô Ba Nan Na Dã, Sa-Phộc Hạ”

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ UPANANDĀYA SVĀHĀ**

.)Phong Thiên Chân Ngôn rằng :

“Quy mệnh, Phộc Dã Phệ, Sa-Phộc Hạ”

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VĀYAVE SVĀHĀ**

Đông Bắc, Y Xá Na (Īsana)

Quyển thuộc hàng **Bộ Đa** (Bhūta)

Cửa Bắc: Đa Văn Thiên (Vaiśravaṇa)

Mẫu với hàng **Tổ Mẫu**

Cát Tường Công Đức Thiên

Hàng nam nữ quyển thuộc

Nay sẽ nói tướng Ấn

Y Xa (Īsana): Tam muội quyền (quyền trái)

Dụng Giới (ngón vô danh) hỏa (ngón giữa) chung lưng

Đa Văn (Vaiśravaṇa) hợp giữa rồng (Hư Tâm Hợp Chưởng)

Hai Địa (2 ngón út) giao vào chưởng

Dụng Không (ngón cái) trụ bên Phong (ngón trỏ)

Cách nhau chừng một thốn

Tiếp trái, Đại Dược Xoa (Mahā-yakṣa)

Định Tuệ, quyền cài trong (Nội Phộc Quyền)

Dụng Thủy (2 ngón vô danh) co hai Phong (2 ngón trỏ)

Tất cả nữ Dược Xoa (Yakṣī)

Ấn trước duỗi luân Hỏa (ngón giữa)

Địa (ngón út) Không (ngón cái) dụng nắm giữ

Cửa Đông, Tỳ Xá Già (Piśāca)

Trong buộc (Nội phộc) duỗi luân Hỏa (ngón giữa)

Ấn trước, co luân Hỏa (ngón giữa)

Tức là Tỳ Xá Chi (Piśāci)

.)Y Xá Na Chân Ngôn rằng:

“Quy mệnh, Y Xá Na Dã, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ĪSANĀYA SVĀHĀ

.)Bộ Đa Quỷ Chân Ngôn rằng:

“Quy mệnh, Ngung Ái, Ngung Y, Nghiệt Mông, Xá Ninh, Bộ Đa Địa Pha Đê, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GUM Ī, GUM Ī, GUM MAṀ ŚANE BHŪTA-ADHIPATI SVĀHĀ

.)Đa Văn Thiên Vương rằng:

“Quy mệnh, Phệ Thấp-La Ma Noa Dã, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAIŚRAVANĀYA SVĀHĀ

.)Đại Dược Xoa Chân Ngôn rằng:

“Quy mệnh, Dược Khất-Xoa Thấp-Phộc La, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ YAKṢEŚVARA SVĀHĀ

.)Nhất Thiết Dược Xoa Nữ Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Dược Ngật-Xoa, Vĩ Nãi-Dã Đạt Ly, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ YAKṢA-VIDYA-DHĀRE SVĀHĀ

.)Tỳ Xá Già Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Tỳ Xá Già Nghiệt Đê, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PIŚĀCA GATI SVĀHĀ

.)Tỳ Xá Chi Chân Ngôn rằng:

“Quy mệnh, Tỳ Chỉ Tỳ Chỉ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PICI PICI SVĀHĀ

_Tám anh em Thiên Vương

Cửa Đông Tây đều bốn

Cùng tập một Chân Ngôn (Ấn Huyền)

(Thiên Vương Bát Huynh Đệ Chân Ngôn)

INDRA, SOMA, VARUNAḤ, PRAJĀPATI, BHĀRAD-VĀJAḤ, IŚANA, ŚCANDANAḤ, KĀMAḤ, ŚREṬHA, KUṆI-KAṆṬHA NIKAṆṬHAKAḤ VADIRMAṆI, MĀNI-CARAḤ, PRANĀDA, UPAPĀÑCAKAḤ, SĀTĀGĪRI, HEMAVANTA, PŪṆAḤ KHADIRA, KOVIDA, GOPĀLA-YAKṢA, ĀṬAVAKA, NARARĀJA, JINĀRGARBHA, PAÑCĀLAGANḌA, SUMUKHA, DĪRGHA-YAKṢA, SAPARIJANA, CITRASENA, ŚIVA, GANDHARVA, TRPHALĪ, CATRKAṆṬHAKAḤ, DĪRGHA-ŚAKTI-ŚCA, MĀTALIḤ SVĀHĀ

_Cửa Đông, Trời Đê Thích

An trú **núi Diệu Cao** (Sumeru)

Mão báu đầy anh lạc

Tay Trì Độc Cổ Ấn

Thiên chúng tự vây quanh

Trong xe Lạc tám ngựa

Hai Phi hầu hai bên
Thệ Gia (Jaya) **Tỳ Thệ Gia** (Vijaya)
 Cũng là Thắng, Vô Thắng
 Quyển thuộc bày **Chấp Diệu** (Grahā)
Án Già (Āditya: Nhật Diệu) ở bên trái
Thâu Già (Soma: Nguyệt Diệu) ở phía Đông
Một Đà (Budha: Thủy Diệu) ở phía Nam
Vật Lạc Tát Bát Khởi (Vṛhasvati: Mộc Diệu)
 Đặt phía Bắc Nhật Thiên
Thiết Nãi Thiết Già (Śanaiścara: Thổ Diệu) Đông Nam
La Hầu (Rahu) tại Tây Nam
Kiểm Bà (Śukra: Kim Diệu) ở Tây Bắc
Kế Đô (Ketu) ở đông bắc
 Phía Nam của Nam Vĩ
Niết Già Đa (Nirghata) Thiên Cầu
 Phía bắc của Bắc Vĩ
Ôn Già Ba Đa hỏa (Aṅgaraka: Hỏa Diệu)
Ma Lợi Chi (Marīci) đi trước
 Theo hầu làm Thị Vệ
 _ Bên phải **Phạm Thiên** (Brahma) **Đế Thích** (Indra)
 Nay sẽ nói tướng Ấn
 Ngồi xe bảy con ngỗng
 Bốn mặt, tóc kết mào
 Bốn tay: Tuệ (tay phải) cầm đao
 Tuệ (tay phải) kế cầm râu chuỗi
 Định trên (tay trái bên trên) cầm Quân trì Bình
 Tay bên dưới nghiêng chưởng
 Co Phong (ngón trỏ) còn duỗi thẳng
 Tĩnh Hạnh Cát Tường ấn
 Gọi là Ấn chữ Ấn
 _ **Ma Lợi Chi**, binh báu
 Tay Định (tay trái) rỗng thành quyền
 Duỗi chưởng Trí (chưởng phải) để che
 _ Bên trái Trời Tứ Thiên
 Vô Nhiệt, Ngũ Tĩnh Hữu
 _ **Thích Ấn**, trong buộc quyền (Nội Phộc Quyền)
 Dụng hai Phong (2 ngón trỏ) như chày
 _ **Nhật Thiên** (Āditya) tay Phước Trí (2 tay)
 Đều để cạnh luân Thủy (ngón vô danh)
 Ngửa như hình Xe Lạc
 _ **Xã Gia** (Jaya) **Tỳ Xã Gia** (Vijaya)
 Tay Bát Nhã Tam Muội
 Lưng Địa (ngón út) Phong (ngón trỏ) hướng trong
 Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) cùng nắm giữ
 Định Tuệ (2 bàn tay) hợp đầu luân (đầu ngón tay)
 Dụng Không (ngón cái) để ngay tim
 _ **Cửu Chấp**, hợp hai tay
 Dụng đều luân Hư Không (2 ngón cái)
 _ **Thích Hữu Phạm Thiên Ấn**

Tam muội (tay trái) Không (ngón cái) giữ Thủy (ngón vô danh)

Giống như tướng cầm hoa

Định (tay trái) Phong (ngón trỏ) để trên Hỏa (ngón giữa)

Không (ngón cái) giữ lóng giữa Thủy (ngón vô danh)

_Phạm Thiên Phi Mật Kế

_Càn Sát, A Tu La

Ăn trước, trong buộc quyền (Nội Phộc Quyền)

Duỗi Thủy (ngón vô danh) **Nhạc Thiên Ấn**

_Tu La dùng tay Trí (tay phải)

Phong (ngón trỏ) cột trên luân Không (ngón cái)

.)Đề Thích Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Thược Lật-La Dã, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ŚAKRĀYA SVĀHĀ

.)Nhật Thiên Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, A Nãi Đát-Dạ Na, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ĀDITYĀYA SVĀHĀ

.)Xã Gia Tỳ Xã Gia Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Ma Hạ Ngã Noa Pha Đa, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ-GAṆAPATĀYE SVĀHĀ

.)Ma Lợi Chi Chân Ngôn rằng :

“Quy Mệnh, Ma Lợi Chi, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MARĪCI SVĀHĀ

.)Cửu Cháp Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Nghiệt-La Ê Thấp-Phộc Ly-Da, Bát-La Bát Đa, Nhụ Đẻ La-Ma Đa, Sa-Phộc Hạ”

(Cửu Quỷ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GRAHEŚVARĪYA PRĀPTA JYOTIRMAYA SVĀHĀ

.)Phạm Thiên Chân Ngôn rằng :

“Quy Mệnh, Bát-La Nhạ Bát Đa Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PRAJAPATĀYE_ SVĀHĀ

.)Phạm Thiên Phi Chân Ngôn rằng:(Ấn Huyền) ?

.)Càn Thát Bà Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Vĩ Khất Đà Tát-Phộc Lạp, Phộc Hệ Nai, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIŚUDDHĀ-SVĀRA VĀHINI SVĀHĀ

.)A Tu La Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, A Tổ Lạc, Nghiệt La La Diên, La Hạc La Hạc, Đặc-Man, Đan, Một-La Bát La, Sa-Phộc Hạ”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM ASURĀ GARALAYAM RATAM
RATAM, DHVAM TAM MRA APRA SVĀHĀ

Ngoài ra còn có quyển thuộc chư Tiên của 28 Trời; tám Bộ Chân Ngôn đều ở
trong hình vẽ Đại Man Đồ La .

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
QUYỂN TRUNG (Hết)